

thì cần thiết cho các ngành, các cấp thuộc quyền thực hiện đầy đủ những điều đã quy định do ngành mình phụ trách.

Ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các cấp chấp hành tốt quyết định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 5 năm 1966

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

QUYẾT ĐỊNH số 439-BCNNg/KT4 ngày 22-4-1966 ban hành chế độ phân cấp quản lý kỹ thuật an toàn nồi hơi và bình chịu áp lực.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ nghị định số 183-CP ngày 2-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nặng;

*Căn cứ tình hình sản xuất trong thời chiến;
Căn cứ trình độ kinh nghiệm của cơ sở về mặt quản lý kỹ thuật an toàn nồi hơi và bình chịu áp lực,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành chế độ phân cấp quản lý kỹ thuật an toàn nồi hơi và bình chịu áp lực như sau:

- a) Cơ sở tự quản lý,
- b) Công ty quản lý cơ sở trực thuộc,
- c) Bộ quản lý.

Điều 2. — Các đơn vị được phân cấp sẽ đảm nhiệm những nhiệm vụ sau đây:

a) Về nồi hơi

1. Khám xét trong và ngoài các nồi hơi đang sử dụng quy định trong điều 91 của điều lệ chế tạo và sử dụng nồi hơi của Bộ ban hành ngày 11-7-1960;

2. Nghiệm thử định kỳ theo quy định của các điều 86, 87, 88, 89, 90 của điều lệ chế tạo và sử dụng nồi hơi các nồi hơi cố định, di động và bán di động và nồi hơi đầu tàu hỏa có công suất đến 1000kg/giờ và áp suất đến 12at;

3. Nghiệm thử bất thường các nồi hơi công suất lớn hơn 1000kg/giờ sau khi sửa chữa trong trường hợp thanh tra nồi hơi của Bộ không có điều kiện giải quyết kịp thời;

4. Điều tra các vụ nổ nồi không gây tai nạn lao động thuộc loại II quy định trong thông tư số 33-BCNNg/GS ngày 25-1-1962 của Bộ quy định nghiệp vụ công tác kiểm tra kỹ thuật an toàn.

b) Về bình chịu áp lực

1. Khám xét và nghiệm thử các bình mới lắp đã thử tại nhà máy chế tạo nhưng quá trình lắp ráp có tiến hành hàn và cán các bộ phận chịu áp lực, trừ các bình làm việc có môi trường ăn mòn, độc, cháy và nổ (không kể máy sinh khí a-xê-ti-len);

2. Khám xét và nghiệm thử định kỳ tất cả các bình trừ những cái chịu áp lực của môi trường ăn mòn, độc, cháy và nổ (không kể máy sinh khí a-xê-ti-len);

3. Khám xét và nghiệm thử đột xuất các bình ở các trường hợp dưới đây trừ các bình chịu áp lực của môi trường ăn mòn, độc, cháy và nổ (không kể máy sinh khí a-xê-ti-len):

— Khi sửa chữa có hàn vá, hàn đắp và thay tôn,

— Khi sử dụng các bình đã ngừng hoạt động trên một năm,

— Khi rời bình đi lắp nơi khác,

— Khi phát hiện trạng thái kỹ thuật bình không đảm bảo an toàn lao động;

4. Điều tra các vụ nổ bình thuộc loại II.

Điều 3. — Đối với các đơn vị được phân cấp, Vụ Kỹ thuật có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn thi hành các quy phạm an toàn nồi hơi và bình, đồng thời tổ chức thực hiện các chế độ khám nghiệm kỹ thuật chưa phân cấp cho đơn vị nói trên cụ thể:

a) Nghiệm thử các bình và nồi hơi mới chế tạo,

b) Nghiệm thử định kỳ các nồi hơi có công suất trên 1000 kg/giờ, áp suất làm việc trên 12 at và các bình chịu áp lực của môi trường ăn mòn, độc, cháy và nổ,

c) Điều tra các sự cố nổ nồi và bình có hoặc không có gây tai nạn lao động thuộc loại I.

Điều 4. — Trong bước đầu, các cơ quan và xí nghiệp dưới đây được phân cấp quản lý:

1. Tổng công ty than Quảng-ninh quản lý tất cả nôi hơi và bình chịu áp lực của cơ sở trực thuộc và cơ sở thuộc hai công ty than Hồng-gai và Cẩm-phả theo điều 2.

2. Công ty gang thép Bắc-thái quản lý tất cả các cơ sở trực thuộc theo điều 2.

3. Nhà máy điện Vinh tự quản lý thiết bị chịu áp lực của mình đúng theo điều 2.

- | | |
|---|------|
| 4. Trường công nhân Vinh | —nt— |
| 5. Nhà máy điện Thanh-hóa | —nt— |
| 6. Nhà máy điện Lao-cai | —nt— |
| 7. Nhà máy điện Hải-phòng | —nt— |
| 8. Nhà máy điện Uông-bí | —nt— |
| 9. Nhà máy điện cột 5 | —nt— |
| 10. Nhà máy điện Yên-phụ | —nt— |
| 11. Nhà máy điện Cao-ngạn | —nt— |
| 12. Nhà máy Su-pe phốt-phát Lâm-thao | —nt— |
| 13. Nhà máy thủy tinh Hải-phòng | —nt— |
| 14. Nhà máy xi-măng Hải-phòng | —nt— |
| 15. Nhà máy ắc-quy Hải-phòng | —nt— |
| 16. Nhà máy Sở Cung cấp điện khu vực I Hà-nội | —nt— |
| 17. Nhà máy Sở Cung cấp điện khu vực II Hải-phòng | —nt— |
| 18. Mỏ Vinh-thịnh | —nt— |
| 19. Nhà máy cơ khí Trần-hung-Dạo | —nt— |
| 20. Nhà máy cơ khí Hà-nội | —nt— |
| 21. Nhà máy điện cơ | —nt— |
| 22. Nhà máy dưỡng khí Yên-viên | —nt— |
| 23. Nhà máy ngói xi-măng | —nt— |
| 24. Nhà máy xe đạp Thống-nhất | —nt— |

Điều 5. — Các đơn vị khác chưa được phân cấp quản lý đều do Bộ quản lý toàn diện như cũ.

Điều 6. — Mỗi đơn vị được phân cấp phải cử một cán bộ kỹ thuật hoặc công nhân có kinh nghiệm về nôi hơi để phụ trách công việc ghi trên điều 2. Các cán bộ kỹ thuật và công nhân này chỉ được thi hành nhiệm vụ khi nào được Bộ xét duyệt quyết định.

Điều 7. — Các đơn vị được phân cấp phải tạo điều kiện cho cán bộ hoặc công nhân nói trên điều 6 làm đầy đủ nhiệm vụ ghi trên điều 2 như một cán bộ thanh tra được Bộ ủy nhiệm.

Điều 8. — Vụ Kỹ thuật, Vụ Tờ chức giáo dục có trách nhiệm giúp Bộ xét duyệt danh sách cán bộ thanh tra được đơn vị đề cử và đôn đốc, hướng dẫn cụ thể các đơn vị được phân cấp thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Điều 9. — Ông Chánh Văn phòng Bộ, các ông Giám đốc các vụ, cục, tổng công ty, công ty và các ông Giám đốc xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành bản quyết định này kể từ ngày 1-8-1966.

Hà-nội ngày 22 tháng 4 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thứ trưởng

NGUYỄN CHẤN

QUYẾT ĐỊNH số 458-BCNNg/KT 4 ngày 30-4-1966 ban hành quy trình vận hành máy sinh khí a-xê-ti-len, chai ô-xy-gen và sử dụng đất đèn đèn hàn hơi.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ nghị định số 183-CP ngày 2-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nặng ;

Căn cứ vào nghị định số 124-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý quy phạm, quy trình kỹ thuật dùng trong sản xuất công nghiệp ;

Đề bổ sung cho điều lệ « Chẽ tạo và sử dụng an toàn các bình làm việc có áp lực » do Bộ Công nghiệp nặng ban hành ngày 20-10-1962 ;
Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành « Quy trình vận hành máy sinh khí a-xê-ti-len, chai ô-xy-gen và sử dụng đất đèn đèn hàn hơi ».

Điều 2. — Quy trình này áp dụng cho tất cả các xí nghiệp, công trường, cơ quan, trường học thuộc Bộ Công nghiệp nặng và có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 3. — Ông Chánh Văn phòng Bộ, các ông Giám đốc các vụ, cục, tổng công ty và công ty, các ông Giám đốc xí nghiệp, công trường, cơ quan, trường học chiểu quyết định thi hành.

Hà-nội, ngày 30 tháng 4 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thứ trưởng

NGUYỄN CHẤN